

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 060/MSC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Sau đây viết tắt là ("MSC")

Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 625 55660

Fax: (028) 381 09463

E-mail: thongbao@msc.masangroup.com

Mã số doanh nghiệp: 0302017440

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRÂN CHÂU

2. Thành phần:

Nước, thạch trân châu 232 g/L, đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), hương liệu dâu (tổng hợp, giống tự nhiên), hỗn hợp vi chất 550 mg/L (taurine, caffein, maltodextrin, inositol, vitamin B3 (Nicotinamid), vitamin B6 (Pyridoxine hydroclorid), vitamin B12 (Cyanocobalamin)), hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên), chất bảo quản (202, 211), chất chống oxy hóa (385), chất tạo màu (129) tổng hợp

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa PET đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Các chai được đóng trong thùng carton.

- Quy cách đóng gói:

+ Chai:

Khối lượng tịnh hỗn hợp: 261 g

Khối lượng chất rắn: 58 g

+ Thùng chứa chai: Tổng số: 48 chai (khối lượng tịnh hỗn hợp: 12,528 kg; khối lượng chất rắn 2,784 kg)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

K: Chi nhánh MSI – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature in blue ink.

Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Huỳnh Công Hoàn




Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Phụ lục
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 060/MS/2024

 CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN	Số TCCS 39:2024/MS103
	THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRÂN CHÂU	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: dạng lỏng, trong, có hạt trân châu
- Màu: đỏ đặc trưng
- Mùi, vị: mùi thơm đặc trưng, vị hài hòa, không có vị lạ

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/kg	$\leq 4,7$
2	Hàm lượng carbohydrate	g/100 g	11,3 – 20,9
3	Giá trị năng lượng	kcal/100 g	45,1 – 83,7
4	Hàm lượng protein	g/100 g	$\leq 0,5$
5	Hàm lượng đường tổng	g/100 g	9,7 – 18,1
6	Hàm lượng chất béo	g/100 g	$\leq 0,5$
8	Hàm lượng natri	mg/100 g	$\leq 20,5$
9	Hàm lượng caffeine	mg/kg	89 – 220
10	Hàm lượng vitamin B3 (niacotinamid)	mg/kg	5,1 – 12,2
11	Hàm lượng vitamin B6 (pyridoxine hydroclorid) (*)	mg/kg	1,4 – 3,2
12	Hàm lượng vitamin B12 (cyanocobalamin) (*)	$\mu\text{g}/\text{kg}$	$\geq 1,1$

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>
Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten signature

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ²
2	Coliforms	CFU/g	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	Không có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/g	Không có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/g	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác:

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Acid citric (330)	
2	Trinatri citrat (331(iii))	
3	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
4	Kali sorbat (202)	Tính theo acid sorbic
5	Allura red AC (129)	
6	Calci dinatri etylendiamintetraacetat (385)	Tính theo calci dinatri etylendiamintetraacetat khan
7	Hương liệu dâu (tổng hợp, giống tự nhiên) Hương liệu (tổng hợp, giống tự nhiên)	

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

17440-C
G TY
PHẦN
LIÊU DÙNG
MASAN
PHỔ C

70

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 kg sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 261 g sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %			
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nữ trưởng thành > 51 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B6	(1,4 - 3,2) mg	(0,365 - 0,835) mg	28,08 - 64,23	21,47 - 49,12	28,08 - 64,23	24,33 - 55,67
2	Hàm lượng vitamin B12	≥ 1,1 µg	≥ 0,287 µg	≥ 11,96	≥ 11,96	≥ 11,96	≥ 11,96

$$(**) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng 261 g sản phẩm} = \frac{\text{Mức công bố} \times 261}{1000}$$

$$\text{Mức đáp ứng RNI} = \frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 261 g sản phẩm} \times 100}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$$

Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai 261 g/ngày.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

NHÂN SẢN PHẨM (DỰ KIẾN)

THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRÂN CHÂU



Thùng chứa chai, trong đó mỗi chai có:

+ Khối lượng tịnh hỗn hợp: 261 g

+ Khối lượng chất rắn: 58 g

Tổng số:

48 chai (khối lượng tịnh hỗn hợp: 12,528 kg; khối lượng chất rắn 2,784 kg)

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ NSX

Sản phẩm chất lượng của:

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

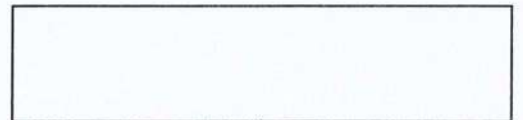
Chi nhánh MSI – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.

Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhãn

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.masanconsumer.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

02 OCT 2024



Số: **020081** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 18706.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRÂN CHÂU
Ngày lấy mẫu : 31/07/2024
Lượng mẫu : 02 chai x 261,7 g
Ngày nhận mẫu : 02/08/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 02/08/2024-12/08/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	HD.PP.11-1/TT.LH	16,07 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g
2	Lipid	AOAC 989.05	Không phát hiện LOQ = 0,05	g/100 g
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	64,48	kcal/100 g
4	Protein	HD.PP.13/TT.LH (Ref. AOAC 991.20) (a) (b)	0,05	g/100 g (Nx6,25)
5	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a) (b)	15,84	mg/100 g
6	Đường tổng số	HD.PP.20/TT.SK	13,88 (theo thông tư số 29/2023/TT-BYT)	g/100 g



Số: **020082** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 18707.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRÂN CHÂU
Ngày lấy mẫu : 31/07/2024
Lượng mẫu : 01 chai x 261,7 g
Ngày nhận mẫu : 02/08/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm : 02/08/2024-12/08/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (b)	< 10	CFU/g
3	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (b)	< 10	CFU/g
4	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (b)	< 10	CFU/g
5	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a) (b)	< 10	CFU/g
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a) (b)	< 10	CFU/g
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08-02/TT.VS (Ref. TCVN 8881:2011; ISO 16266:2010) (a) (b)	< 10	CFU/g
8	<i>Streptococci faecal (Enterococci faecal)</i>	HD.PP.07-02/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 6189-2:2009; ISO 7899-2:2000) (a)	< 10	CFU/g
9	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (a) (b)	< 10	CFU/g



6184.24

Số: 020785 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21764.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU
CHỨA THẠCH TRÂN CHÂU
Ngày lấy mẫu : 06/09/2024
Lượng mẫu : 02 chai x 261,7 g
Ngày nhận mẫu : 06/09/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 06/09/2024-09/09/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B ₃ (Nicotinamide)	HD.PP.23/TT.SK (b)	11,35	mg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-09-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Hoàng Hoài Phương



Số: /VYTCC

020786



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21765.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU
CHỨA THẠCH TRÂN CHÂU
Ngày lấy mẫu : 06/09/2024
Lượng mẫu : 02 chai x 261,7 g
Ngày nhận mẫu : 06/09/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 06/09/2024-09/09/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B ₆ (Pyridoxine hydrochloride)	HD.PP.23/TT.SK (b)	2,54	mg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09-09-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Hoàng Hoài Phương



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21766.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRÂN CHÂU
Ngày lấy mẫu : 06/09/2024
Lượng mẫu : 02 chai x 261,7 g
Ngày nhận mẫu : 06/09/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 06/09/2024-09/09/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin)	HD.PP.43/TT.VS (Ridascreen® Fast Vitamin B12 kit - rBiopharm) (a) (b)	2,07	µg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-09-2024**

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Hoàng Hoài Phương



Số: 020090 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 18715.24

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẨN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRẦN CHÂU
Ngày lấy mẫu : 31/07/2024
Lượng mẫu : 02 chai x 261,7 g
Ngày nhận mẫu : 02/08/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 02/08/2024-12/08/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Độ Acid	TCVN 5564 - 2009	2,13	g axit xitric/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-08-2024**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **020788** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21767.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
Địa chỉ : SỐ 23 LÊ DUẬN, PHƯỜNG BẾN NGHÉ, QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRÂN CHÂU
Ngày lấy mẫu : 06/09/2024
Lượng mẫu : 02 chai x 261,7 g
Ngày nhận mẫu : 06/09/2024
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 06/09/2024-09/09/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Caffein	HD.PP.01/TT.SK (a)(b)	129,09	mg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa, không có nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **09-09-2024**

TUO. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Hoàng Hoài Phương

COMPACT



NƯỚC TĂNG LỰC

HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRẦN CHÂU

VỪA ĐÃ KHÁT, LẠI ĐÃ MIỆNG

THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC COMPACT HƯƠNG DẦU CHỨA THẠCH TRẦN CHÂU

Có nồng độ caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine.

Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn.

Sản phẩm có thạch trần châu, nhai kỹ trước khi nuốt.

Sử dụng theo nhu cầu, khuyến nghị 1 chai/ngày đối với người trưởng thành

Hướng dẫn sử dụng: Thức uống ngon hơn khi dùng với đá, lắc đều trước khi sử dụng.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Thành phần: Nước, thạch trần châu 232 g/L, đường, chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), hương liệu dâu (tổng hợp, giồng tự nhiên), hỗn hợp vị chất 550 mg/L (taurine, caffeine, maltodextrin, inositol, vitamin B3 (Nicotinamid), vitamin B6 (Pyridoxine hydroclorid) vitamin B12 (Cyanocobalamin)), hương liệu (tổng hợp, giồng tự nhiên), chất bảo quản (202, 211), chất chống oxy hóa (385), chất tạo màu (129) tổng hợp.

Giá trị dinh dưỡng trong 1 chai

Năng lượng/ Energy	168,1 kcal
Carbohydrat/ Carbohydrate	42 g
Đường tổng/ Total sugars	36,3 g
Natri/ Sodium	≤ 53,5 mg
Cafein/ Caffeine	40,3 mg

Ngày sản xuất (NSX): Xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất

25 SEP 2024



Khối lượng tịnh hỗn hợp: 261 g

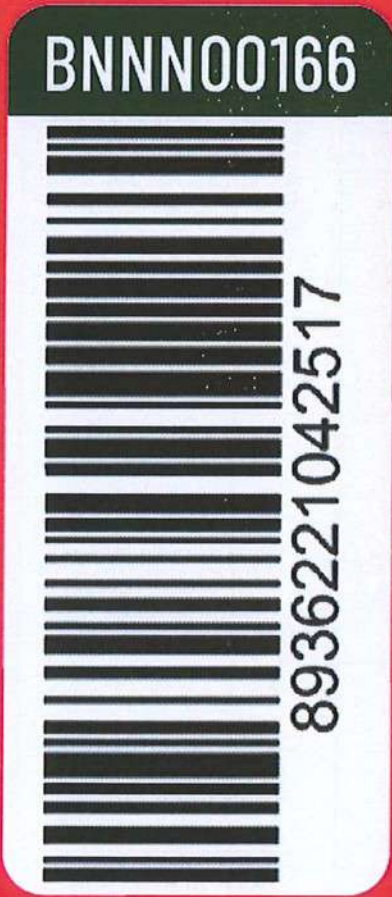
Khối lượng chất rắn: 58 g



Sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan

Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh MSI – Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Nhà xưởng F5 & F5 mở rộng, lô 06, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam



Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm.

Sản xuất tại Việt Nam

Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam.
Exports are not authorized.

Sản xuất theo số TCCS 39:2024/MS103



Mã kiểm soát nội bộ, có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhân

25 SEP 2024